

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An;
- Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1991; địa chỉ: CT3-CH06.04 chung cư B, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện T (cũ) nay là xã T, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 14 tháng 02 năm 2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống đến năm 2022 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L có 01 con chung là Nguyễn Phan Quỳnh C, sinh ngày 06/7/2020.

Ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Phan Quỳnh C cho bà Phan Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày 25/11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan Quỳnh C, sinh ngày 06/7/2020 cho bà Phan Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày 25/11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005499 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã T, tỉnh Nghệ An (xã T, huyện T, GCNKH số 09/2019);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Nam